



NATIONAL OFFICE

IV No: _____
(If known)

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam

NGUYEN

Last

DINH

Middle

LANG

First

Current Address

219 LÊ QUANG DINH QUAN BINH THANH

Date of Birth

5-16-40

Place of Birth

VIETNAMHO CHI MINH
City

Names of Accompanying Relatives/Dependents

- ① TRAN HY NGA - WIFE ④ NGUYEN PHUONG LINH - Daughter
② NGUYEN TRAN T-NGOC TRINH - Daughter ⑤ NGUYEN PHUONG LAN - " -
③ NGUYEN QUOC KHANG - SON ⑥ NGUYEN TUAN OANH - " -

Time Spent in a Re-education Camp:

Dates: From MAY 1975 To MAY 10 - 1977

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

RANK: CAPT.NAMERELATIONSHIPNAMERELATIONSHIPTO T NGUYEN / FRIEND

Form Completed By:

TO T NGUYEN

Name

Address

FAIRFAX VA - 22030

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN DINH LANG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN HY NGA	9-5-50	WIFE
NGUYEN TRAN THI NGOC TRINH	1-26-69	DAUGHTER
NGUYEN QUOC KHANG	2-25-70	SON
NGUYEN PHUONG LINH	6-27-71	DAUGHTER
NGUYEN PHUONG LAN	7-26-72	"
NGUYEN THUAN DANH	11-5-73	"

ADDITIONAL INFORMATION:

ATTACHED:

1 Copy of Released form
from The Re-Education
Camp



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: H5785

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐÌNH HANG
Last Middle First

Current Address: 219 Lê Quang Định Q. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. . ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

ODP.
card

NAME (TÊN) : NGUYEN DINH LANG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 5 16 1940 - VI
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : M / Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 219 LÊ QUANG DINH - QUẬN BÌNH THẠNH
(Địa chỉ tại VN) : GIA DINH - HỒ CHÍ MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : MAY 1975 To (Đến) : MAY 1977

PLACE OF RE-EDUCATION : QUẬN KHU 7
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : (Capt.) cựu Đại úy QL VNCH

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : CAPT / ĐẠI ÚY SĨ QUAN THANH TRẠI
TIỂU KHU KIẾN PHONG TH

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : TH Date (Năm) : 75
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 6

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 219 LÊ QUANG DINH - GIA DINH
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : QUẬN BÌNH THẠNH HCM CITY

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : KHÔNG - XIN NHỜ HỘI BẢO LÃNH GIỮ
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : Vì KHÔNG CÓ THÂN NHÂN NỘP HỒ SƠ hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Friend

NAME AND SIGNATURE : TO THI NGUYEN

ADDRESS OF INFORMANT : FAIRFAX
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ky, ĐT của người điền đơn này)

DATE : Minh 1-6-86 VA 22030

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN DINH LANG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN HY NGA	9-5-50	WIFE
NGUYEN TRAN THI NGOC TRINH	1-26-69	DAUGHTER
NGUYEN QUOC KHANG	2-25-70	SON
NGUYEN PHUONG LINH	6-27-71	DAUGHTER
NGUYEN PHUONG LAN	7-26-72	"
NGUYEN TUAN OANH	11-5-73	"

ADDITIONAL INFORMATION:

ATTACHED:

1 Copy of Released form
from The Re-Education
Camp

Q. Đ. N. Đ. V. N.

QUÂN KHU 7

Đoàn 500

Số: 19577/QĐCH.

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM

BỘ TƯ LÍNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính phủ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự tiến bộ của bản thân qua quá trình học tập, cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ tư lệnh Quân khu 7.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung

cho NGUYỄN ĐÌNH LĂNG

sinh năm 1940

số quân

40/13459

cấp

Đại úy

chức: BQ thành trăn nhân viên văn phòng TK Kiên Phong

của chế độ cũ đang học tập tại đơn vị có hợp thư số 7590/T4-L2

Điều 2. Cho trở về gia đình tại 42/290 đường Hoàng Hoa Thám

Ấp Bắc Ai, quận Bình Thạnh, thành phố H.C.M

trình diện và chịu sự quản lý của chính quyền cách mạng địa phương, theo quy định của chính sách (2 điểm, điều 6).

Điều 3. Các phòng thuộc Bộ tư lệnh Đoàn và Thủ trưởng đơn vị có hợp thư trên đây chiếu quyết định thi hành.

Ngày 10 tháng 05 năm 1977

Tư lệnh,

Chính ủy,



Thượng tá NGUYỄN ĐỨC TẠO



Thượng tá Châu Hoài Linh

The second list of the political prisoner
in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City.
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diệu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.14. Quận 10, Hochiminh City.
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.14. Quận 10, Hochiminh City.
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity.
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quận 3, HCM City
- 44 NGUYEN KIAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.10 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 5I TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Đức, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khanguyen

Nguyen Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/19 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV127221, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1 Hochiminh City
5. PHAN VAN CỤ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chiêu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IVO36575, 650/21, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV75381, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆT, IV45146, 77 Lê Văn Sĩ, phường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYỄN PHUC HUNG, IV66980, 131/4, Thích quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IVO83603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1, TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV217179, 41/8, Tổ 9, phường 12, Go Vấp Hochiminh City
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phú Nhuận, Hochiminh City
19. HA NGOC PHU, IV94169, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV54918, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84132, 22/13, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV210095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh City
28. LE VAN THANH, IV215932, 60/147G Tuệ Tĩnh, phường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HIEN, IV202814, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmon, HCM City
30. PHAM HUU QUYNH, IV37281, 183C/10E, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM City
31. VU KIM TOAN, IV122371, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IVO46945, 18/12B, Thích Quang Đức, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 331/4.C Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quận 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners.

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thở
Chủ tịch Hội Gra Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em từ nhân, trong đó chỉ có một gra đình (số 8) chỉ Lương Thị Hằng, là nhân viên làm cho USIS 'Cần Thơ'. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu này xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 từ nhân và 40.000 thân nhân của từ nhân đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào tháng 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp 102. do ODP. Có người đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội từ VN TP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì Hội này cũng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, để chuyển đạt hồ sơ của họ, những chi phí tem thư, photocopy... đã thấy nam giải. Phỏng chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chim diều hâu (sinh 1919) mất vào tù năm 1982. Cũng không có nơi nào muốn làm việc. Tôi đánh chữ 12 xin gửi đến quý Hội 410 để mua tem thư cho anh chị em từ nhân.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadec)

Xin ông Trần Ch�i phúc cho Bà và quý Hội đạt nhiều thành quả với giúp anh chị em từ nhân bên nhà sớm tìm lại nguyên.

Kính bết 52 của từ nhân + bñ Hs có tem -

Trần Trọng
Nguyễn Kha

Xin mến chào thư này trên báo.

Cảm ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN		352
PHONE		
REDMOND, WA 98052		1/27 1989
Pay to the order of	Hội Gra Đình Từ nhân CTNV.	\$110.00
Ten no/100		Dollars
Overlake Park Branch Puget Sound Bank Puget Sound Savings Bank Redmond, Washington 98052		
For	Nguyễn Kha	M5

Hồ sơ VN

Kp thân
nhân